

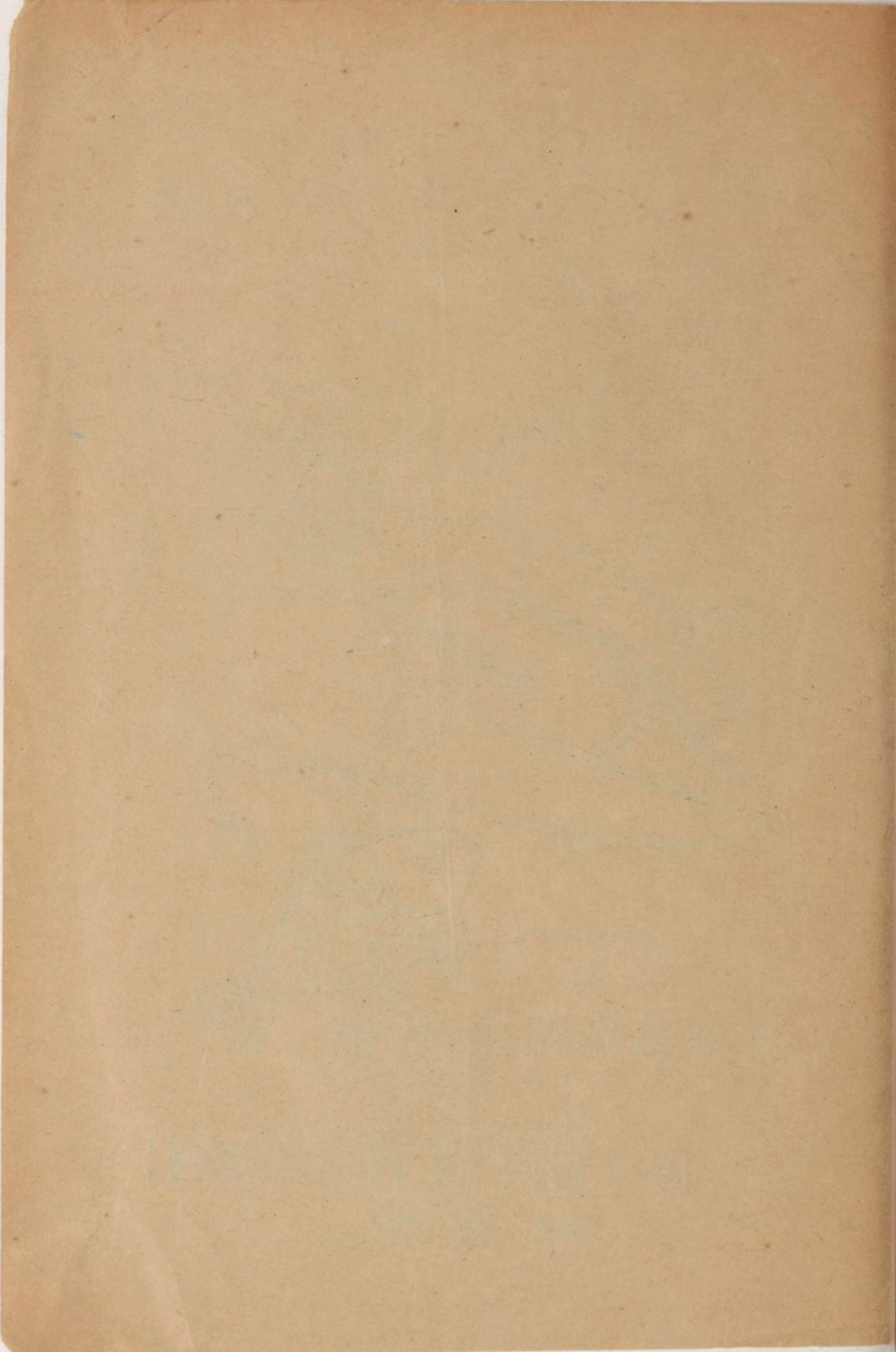
Số 27

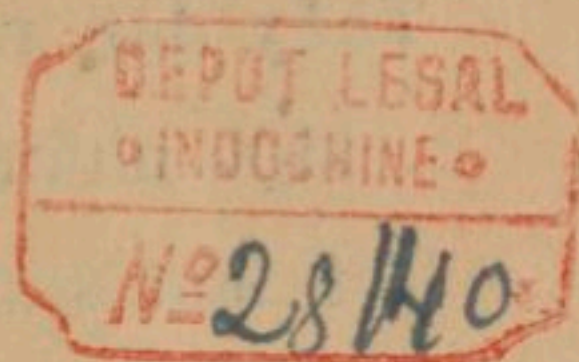
28440



của TÚ MỠ

ĐÔI NAY





VỤ KIẾN TRÊ CỐC

Ngắm trong vạn vật dưới trời,
Do tay thợ Tạo mỗi loài một tông.
Trứng rồng lại nở ra rồng,
Liu diu lại nở ra giòng liu diu.
Dù ai lừa lợm chẳng chiu,
Nòi nào giống ấy, nhận liêu dễ đầu !

* * *

Mẹ Cóc đẻ dưới ruộng sâu,
Bám vào chân cỏ hàng xâu trứng tròn.
Đền ngày trứng nở ra con,
Một đàn nòng nọc tí hon dị hình :
Đuôi nheo, bụng thót, đầu phình,
Hệt như cá nhỏ, vô tình ai hay.

Mẹ Trê qua chôn ruộng lấy
 Thấy đàn ngọ nguậy giống bấy trê con.
 Một nhăm thực, hai nhăm khôn,
 Trê bèn sẵn đón, nhận luôn con mình.
 Trong hang, Cóc thấy, bất bình,
 Nghiên răng kèn kẹt, quyết tình đòi con.
 Mắng Trê rằng : « Mụ gian ngoan,
 Thấy giống giống tốt chỉ toan nhận' chẳng.
 Ta đây há phải hèn chẳng,
 Chép môi chệt kiên, nghiên răng chuyển trời.
 Tiếng tăm gan góc ở đời
 Há rằng giây giương với loài Trê tanh... »
 Già mồm, Trê cũng lạnh chanh :
 « Giồng bồi vôi chớ hợm mình khoe hay !
 Bảo oho biết, giồng ta đây
 Nhảy ba đợt sóng, dương vây, vây vùng.
 Sông dài, hồ rộng mênh mông,
 Tép tôm phải khiếp oai hùng họ Trê.
 Cóc bay nhơ nhớp tôm ghê
 Ngồi rù hang tòi, còn khoe mẽ gì !
 Đàn con mi nhận của mi,
 Con này mẹ ấy lây chi làm bằng ? »

Lời qua, tiếng lại càng găng,
 Nửa cân tám lạng ai rắng chịu ai !
 Đòi bên cái vĩa hoài hơi,
 Biết rằng lây nhẽ lây nhời không xong,
 Cóc đánh phải đèn cửa công,
 Kiến Trê lừa lợm, ra lòng gian ngoan.
 Nhờ thấy đồ Nhái thảo đơn,
 Viện thêm chú Châu lên quan cáo trình.

Đơn rằng :

« Tên con Thị Cốc,
 Ở xứ Đông Xâu,
 Kính cần đem đầu
 Đèn kêu quan lớn :
 Duy con sinh sớm
 Được một đàn con
 Còn bé tí hon,
 Chính danh « Nòng Nọc »
 Một nhà đông đúc
 Đực, cái đê huế.
 Bỗng thấy mụ Trê,
 Mẹ mình gian ác

VỤ KIỆN TRÊ CỐC

Ở đâu lân láp,
Nói quây, vợ cần,
Dám nhận cả đàn
Là con mụ đẻ.
Phân trần hết lẽ,
Mụ cứ khăng khăng
Nhất định nhận chàng,
Lại toan sinh truyện...
Nên con phải kiện
Đền cửa công minh.
Quan lớn bình tình,
Đền trời soi xét :
Con đây quả thiệt
Mang nặng đẻ đau.
Khó nhọc bao lâu
Được đàn con bé.
Trời sinh ra thế,
Mẫu tử tình thâm,
Lòng nường mong thắm
Mai sau nhờ cậy.
Mụ Trê tâm bậy
Cô ý nhận vợ,

𪔐
𪔐
𪔐
𪔐



決
情
𪔐
𪔐

VỤ KIẾN TRÊ CỐC

Con phải trình thưa
Nhờ quan phân xử.
Đầu đuôi nhiều sự
Cứ thực khai tường.
Có chú Châu chàng
Theo làm chứng tá.
Cúi đầu vái tạ
Muôn đội ơn trên. »

Đèn trời soi lá đơn nguyên,
Quan bèn thảo trát và truyền sai nha,
Tức thì mở cuộc điều tra,
Đòi Trê đèn hỏi cho ra môi đường.
Mụ Trê ra trước công đường
Xin quan về khám cho tường thực hư.
Con mình chính thực họ Ngự,
Có vậy, biết lợi, nghi ngờ được chẳng.
Lon ton Cóc vội cãi rằng :
« Mụ Trê khẩu thuyết vô bằng nói bấy.
Nòng-nọc đó, Mẹ Cóc đây,
Con kia chính ở trứng này mà ra.
Lời khai chẳng giám điều ngoa,
Xin quan đòi chứng hỏi qua sẽ tường. »

Chầu chàng lên tiếng oang oang :
 Thê xin nói thực, đang hoàng giờ tay.
 Khai rằng : « quá mắt chầu đây
 Có trông thấy mụ Cóc này khai hoa.
 Nòng nọc ở trứng nở ra,
 Chính con Cóc Mẹ, Cóc Cha rành rành. »
 Quan nghe nguyên, bị phân tranh,
 Cóc kêu Cóc thực, Trê dành Trê ngay,
 Phán rằng : « Con cái chúng bay,
 Bởi còn nhỏ sù, ai hay giống gì !
 Ngày nay hãy tạm cho về
 Chờ cho con cái đến khi thay hình.
 Bây giờ tới cửa công minh
 Rồi quan sẽ xử, tỏ tình ngay gian.
 Không còn ai thể kêu oan,
 Cóc Trê thừa lệnh phép quan công bằng. »

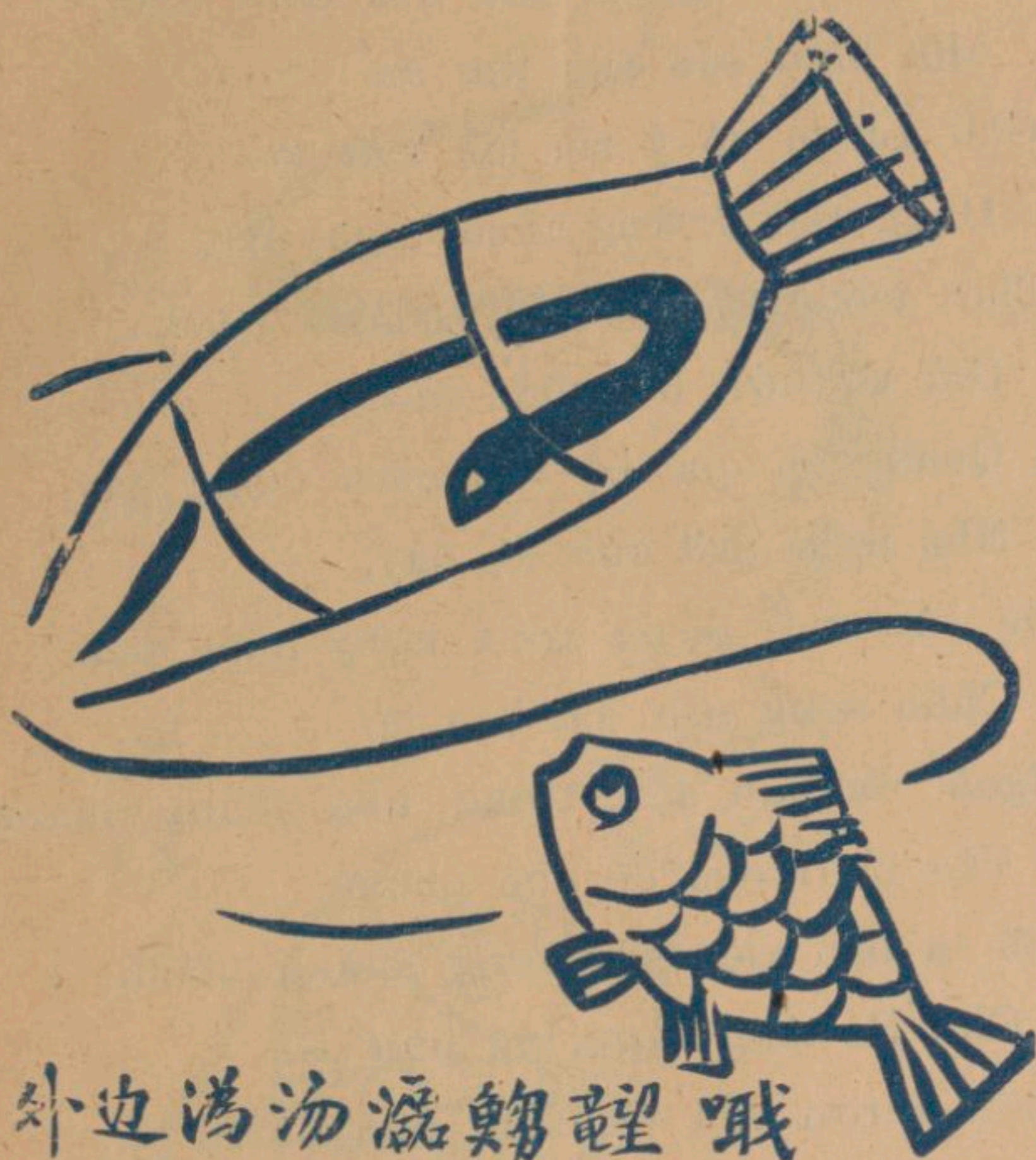
* *

Đợi chờ hơn một tuần trăng,
 (Chẳng qua duyên sự lú lắt tại trời !)
 Cá đàn nòng nọc đứt đuôi,
 Mọc chân, mọc cẳng, nháy ngoi lên bờ.

Mụ Trê thấy vậy bơ phờ
 Chỉ đành dương mắt trơ trơ mà nhìn.
 Cóc thời mừng rỡ, nghiêm nhiên
 Ba chân bốn cẳng đi liên trình quan.
 Quan về để xét quả tang,
 Quả nhiên mắt thấy một đàn cóc con.
 Điều Trê về chôn nha-môn
 Quan bèn quát mắng, nói cơn lỗi đình.
 Biết mình tội đã rành rành,
 Hết câu chôi cãi, Trê đành ngay râu !
 Quan truyền : « cai lệ, bay đâu
 Mau đem dao thót chặt đầu quân gian. »
 Mụ Trê run sợ, lạy van :
 « Đền Trời soi xét nỗi oan. Con nhảm,
 Quá không cô ý tà tâm
 Chỉ là một lần hai lần sui ra.
 Xin quan mở lượng hải hà
 Tha cho tội chết, thực là vạn may. »
 Quan rằng : « Chiêu luật thẳng tay,
 Chiêm con kẻ khác, tội nay tây đình.
 Đáng đem chém cổ, hành hình,
 Bận đầu, ta hãy thương tình khoan dung.



Phạt đòn hai chục roi song,
Để cho mi biết phép công gọi là. »
Lệnh trên ban xuống, sai nha
Trước thêm căng nọc Trê ra đét đòn.
Vồn Trê da nhảy mình tròn,
Sợ rằng dễ tuột Trê chuồn ao sâu,
Kẻ chặn đuôi, kẻ dè đầu,
Sai nha hết sức báo nhau cô ghè.
Đánh Trê đổ máu, đổ me,
Và... từ thuở ấy, loài Trê bết đầu...



外边湯湯漚漚醒 戔

TI HÍ MẮT LƯƠN

Chú Lươn thân dẻo, mình dài,
Thoạt nhìn, tướng mạo như loài liu điu.
Tính tình thặc mắc chặt chiu,
Cách ăn, ý ở ra chiêu hiểm xâu.

Lươn với Rô, kể từ lâu,
Đôi bên kết nghĩa bạn bầu chơi thân.
Một hôm sạo sục tìm ăn
Chú Lươn vô ý rúi lẫn vào lờ.
Đang tìm đường thoát nguy cơ,
Chợt trông Rô lội vẩn vơ bên ngoài.
Giả vờ hớn hờ chào mời :
« Quan anh quá bộ vào chơi trong này.
Nhà nghỉ mát của đệ đây,
Đệ vừa mới dựng xong ngày hôm qua.
Chân song san sát bao la,
Ngoài rào kín đáo, trong nhà phong quang.
Vào chơi cho đệ phô phang,
Rồi ta bàn việc sửa sang khánh thành. »
Chú Rô lòng thực, vô tình
Thấy Lươn vốn vã, lách mình chui vô.
Cửa lờ chông dưới ngạnh Rô,
Thừa cơ Lươn mới lò dò luôn qua.
Thoát rồi, bèn gọi Rô ra :
« Hãy ra ngoài nọ, chúng ta vẫy vùng,
Ngao du chơi biển, chơi sông,
Thỏa lòng hồ thi tang bổng bấy nay. »

鯢
蠋
適
志
只
噍



Chú Rô luẩn quẩn, loay hoay,
Mãi không lọt được, mới hay bị lừa.
Khôn thân mắc ở trong lờ,
Bồn bề nan khít khó cơ thoát nân.
Hết đường xoay giọc, xoay ngang,
Cựa càng sâu vấy, lách càng sứt da.
Lừa Rô vào cạm, chưa tha,
Lươn còn giở giọng ba hoa ỡm ờ.
Hát nghêu : « Cá đã mắc lờ,
Chui vào thời dễ, bây giờ khó ra... »
Rô đã chót đại, sót sa,
Lại thêm bận riều, nghĩ mà uất điên.
Sụt sùi khóc lóc liên miên,
Đỏ ngầu hai mắt sưng lên, hóa lồi.
● Còn Lươn thích chí, chỉ cười,
Híp hai mắt lại, muôn đời hập hay.

* * *

Người ta thường nói xưa nay
Những quân phán bạn lừa thầy, bắt lương,
Là phường ti hí mắt lươn,
Trai thường trộm cướp, gái buôn chồng người.

CON CỐC CHÀU GIỜ

Một năm xưa, giời làm đại hạn,

Lửa lò-cừ đốt cạn hồ ao.

Hàng đàn nòng nọc nhôn nhao :

Những lo hết nước, sông sao bây giờ ?

Con cóc Tía trên bờ thầy thầy,

Tình mẹ con không lẽ ngồi yên.

Quyết lên kêu tặn Hoàng-thiên

Đề xin mưa móc tưới miên dương gian.

Đường xa thăm, giang san hiểm trở,

Cũng liều gan há sợ dân mình.

Trái bao lên thác xuống ghềnh,

Cóc đi tới chôn rừng xanh um tùm,

Gặp Gâu, Cáo cùng Hùm, ba vị

Tiểu anh hùng, chúa tể lâm san.

Thầy con cóc khổ băng ngàn,

Anh hùng đừng bước hỏi hạn sự tình.

Rằng : « Đi đâu một mình tât tá,
Bước thập cao vát vá long đong ? »
Cóc bèn kể với tam hùng
Nỗi giời reo hạn, nỗi lòng thương con,
Khiên mình phải trèo uon lặn xuôi.
Ba anh hùng động mỗi thương tâm,
Bàn nhau tình nguyện đưa chân,
Giọc đường ra sức đỡ đần một phen.
Qua ngày tháng liên miên rong ruổi,
Một ngày kia vượt khỏi mây xanh.
Nhìn lên sừng-sững cửa thành,
Biển đề hai chữ « Thiên đình » chẳng sai.
Tường cao ngất, then cài cửa đóng,
Chung quanh nào thấy bóng một ai.
Duy bên cạnh cửa nhà giời,
Thấy treo cái trông bên ngoài mái hiên.
Tay cóc ngẩn với lên chẳng tới,
Hùm bắc thang cho cưỡi lên vai,
Giang tay đánh một hồi dài.
Giời nghe, truyền lính xem ai hỏi gì ?
Lính hé cửa, nhìn đi, ngó lại,
Thấy dưới thêm có cái cóc ranh.



Trở vào tàu với ông xanh :

« Bẩm, con cóc Tía dờ hình xâu xa. »

Giời không tiếp, thả gà ra đánh,

Tướng đồ mào vỗ cánh « cú cu ! »

Thị uy, chưa kịp giờ trò,

Cáo đầu nhảy tới liên vỗ chét tươi.

Mắt gà quý, ông Giời nổi giận,

Thét quân hầu : « thả xâu chó ra,

Bắt cho kỹ được cáo già,

Đem về lột xác cho ta há lòng ! »

Chó nhảy sỏ, thị hùng cần ẩu,

Chẳng dè đâu bị gâu thệt liên.

Giời càng nộ khí sung thiên,

Thét quan thị vệ lệnh truyền lính ra.

Lính tuốt gươm sáng lòa chớp loáng,

Mở cửa thành ra dáng thị oai.

Thì vừa gặp cụ Ba Mười

Gâm lên một tiếng, góc trời động vang.

Lính mắt vĩa vôi vàng chạy miệt,

Mặt như chàm tái mét tái xanh.

Giời xem cơ sự chẳng lành,

Giếp uy, cho cái Cóc ranh vào hầu.



Cóc khúm núm quỳ chầu dưới bệ
Sự gian nan kể lẽ đầu đuôi.

Nỗi trần khao khát nước nôi,
Nỗi mình lo lắng giống nòi mai sau...
Giới nghe nói gặt đầu khen phái,
Cóc bé người mà lại to gan.

Liên sai rồng tưới mưa trần,
Ởn trên chan chứa, thê gian được nhờ.
Ban quyền Cóc : bao giờ khô ráo,
Muôn câu mưa, cấp cáo lên giới,
Nghiên răng kêu mây tiêng dài,
Tiêng kêu sẽ động đèn nơi Cửu-trùng.
Từ thuở đó, dưới vùng Hạ-giới,
Hễ khi nào lắng giải như thiêu,
Mà nghe cóc mở miệng kêu,
Hắn giới chuyển động, giờ chiều sắp mưa.

CHUỘT RÙA GIAO THIỆP

Phép lịch sự, trên đường giao thiệp,
Dạy ta nên lễ phép làm đâu.

Và ngạn ngữ lại có câu
Rằng : Theo lễ phép tôn đâu, hại gì !
Tuy vậy, cũng phải tùy trường hợp,
Ta đừng nên cò chấp lễ nghi
Như phường câu nệ ngu si,
Quá ư lễ phép có khi hại mình.

*
* *

Truyện xưa : có gia đình chú chuột
Làm tổ nơi chót vót cây cao,
Khi lên xuống, lúc ra vào,
Chuột gặp Rùa-đá đón chào hỏi han.

Mời kỳ được vào hang trò truyện,
Cột gậy tình thân thiện làm quen,
Lây nơi đi lại xóm giếng
Phòng khi tắt lửa tối đèn có nhau.

Rùa tiếp Chuột ra mâu lịch thiệp,
Chuột đáp Rùa lễ phép kềm chi.

Anh khi nọ, chú khi nì,
Ở đời có lại có đi mới hài.

Một hôm Chuột cũng mời Rùa-dá
Rời gót lên « tẹ xá » chơi ngao.

Rùa rằng : « Nhà bác trên cao,
Đệ leo chẳng được, thế nào mà lên ? »

Chuột rằng : « Bác chớ phiền cái đó,
Miễn vui lòng quá bộ lên chơi,

Tôi treo bác ngậm lây đuôi,
Lên như thang máy thánh thời tận nhà. »

Hơi ngán ngại... sau Rùa ưng ý,
Chuột liên đèo khách quý lên chơi.

Rùa quá nặng, Chuột đứt hơi,
Ỗ ả ỳ ạch, suýt rơi mấy lần.

Khi leo đã tới gần cửa tổ,
Thím Chuột nhà thò cổ ra trông,



依
啊
依
喇

Chào mừng vui vẻ nói bông :

« Mây khi hân hạnh được rông thăm tòm. »

Rùa lịch thiệp mở mồm đáp lễ,

Nhà đuôi ra bị té lộn nhào,

Lăn từ trên hộc cây cao

Mây vòng xuống đất, va vào gốc cây.

Chuột hốt hoảng vì gây tai họa,

Nháy xuống theo, vốn vã hỏi thăm :

« Trời ôi ! Bác ngã đau chẳng ?

Thực là lỗi chí tại rằng... nhà tôi...

Nhanh nhẩu đoảng vội lời chào hỏi...

Bác sẵn lòng thứ lỗi đi cho. »

Rùa bị ngã tựa hồ trời giáng,

Tuy rằng đau, choáng váng, tê mê,

Gượng cười, phải nói màu mè :

« Cũng may, đỡ giới, chẳng hề việc chi ! »

Chuột lại cô rú đi lượt nữa,

Và dặn riêng : hễ vợ chào mời,

Thời xin bạn miễn trả lời,

Kéo rơi bạn nữa ắt thời oan gia...

Nề lời Chuột thiết tha mời mọc,

Rùa lại theo, hì hục lên chơi.

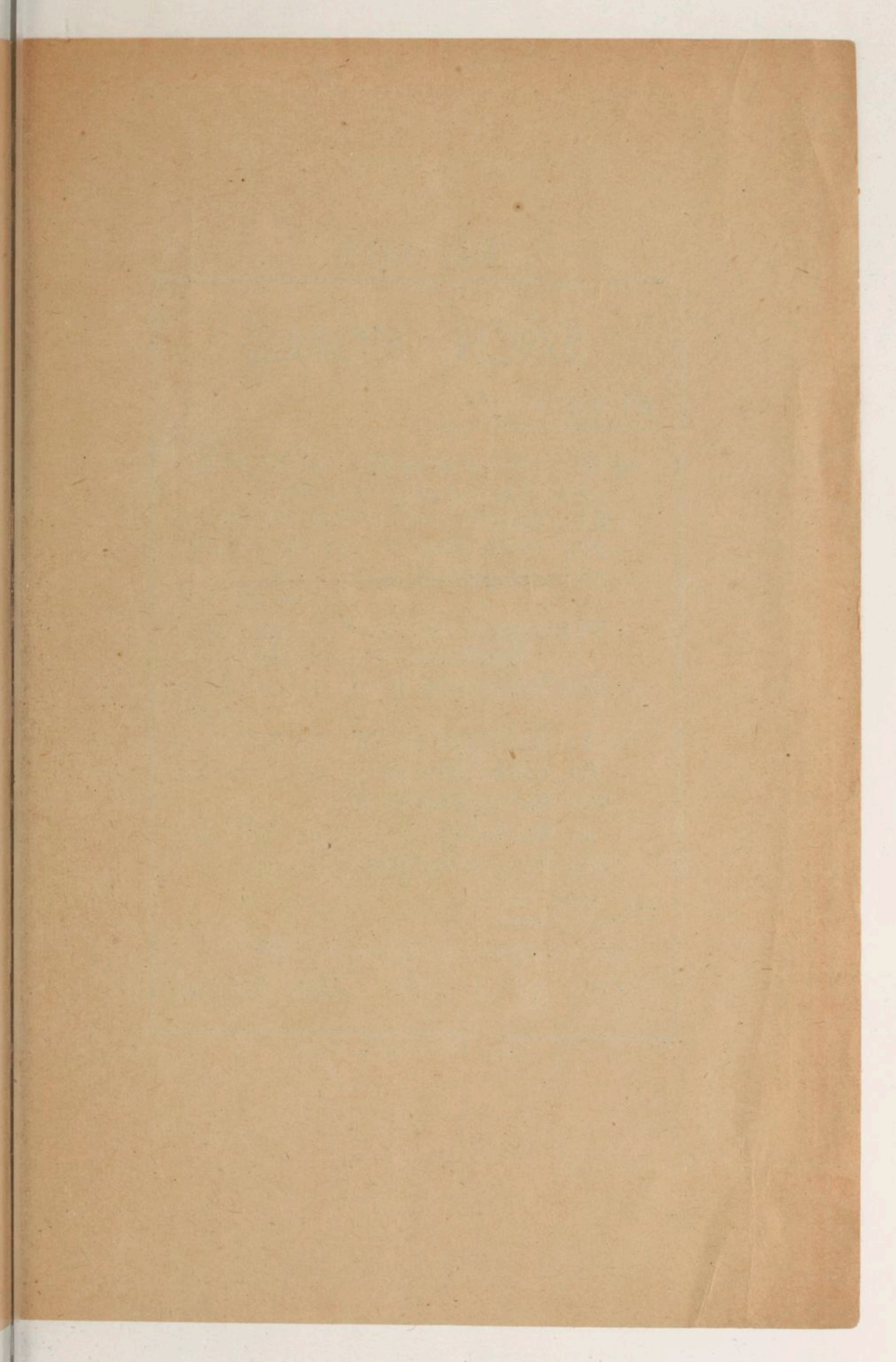


Chủ đèo khách sắp tới nơi,
Đã trông Thím Chuột tươi cười đón nghênh,
Chào vốn vã tỏ tình thân thiện :
« Chẳng mấy khi Bác đến chơi nhà,
Nào ngờ hạn nhỏ xảy ra,
Chúng tôi ân hận, thực là không may.
Xin mời Bác vào đây xơi nước,
Tình sớm giềng, sơ trước, thân sau.
Và chẳng xa lạ gì đâu,
Cận lân đi lại còn lâu, còn dài... »
Sợ Rùa nhãng quên lời mình dặn,
Chuột, phòng xa, cẩn thận nhắc liên.
Rằng : « Xin Bác nhớ đừng quên,
Nhà tôi chào hỏi, chớ nên đáp lời. »
Rùa lễ-phép — và hơi lơ dềnh —
Bèn vội vàng mở miệng : « Xin vâng ! »
Nhá đuôi, lại ngã dùng quăng,
Và lặn lông lóc tự tăng cây cao.
Chuột hốt hoảng bỏ nhào xuống đờ
Hỏi thăm Rùa : có vỡ đầu chẳng ?
Nhưng Rùa chẳng nói, chẳng rằng,
Nghĩ oan nhà Chuột chơi khoằm, só mình.

Và từ đó, hêt tình đắm thắm,
Thây Chuột đầu, tụt thắm vào mu.
Lâm thân, lại hóa gậy thù,
Kẻ khôn chơi với phường ngu, bực mình.

H È T

SÁCH NÀY IN XONG NGÀY
15 THÁNG BẢY TÂY NĂM 1942
TẠI NHÀ IN NGÀY NAY, 80
ĐƯỜNG QUAN THÁNH, HANOI



Giá 0\$12

SÁCH HỒNG

ĐÃ XUẤT BẢN :

- Số 19 : Cây tre trăm đốt của *Khái Hưng*
— 20 : Cầm trại của *Khái Hưng*
— 21 : Con chim nói **Sự Thực** của *Thiện Sĩ*
— 22 : Rô-bin-Sơn (cuốn IV) của *Thế Lữ*
— 23 : Tiếng chim ca (tập I) của
J. Lưu ngọc Văn
— 24 : Tình bè bạn của **chị Hằng Nga** và
chú Chuột Nước của *Huyền Kiêu*
— 25 : Tiếng chim ca (tập II) của *Đào văn*
Khiết
— 1 : Ông đồ Bể (tái bản) của *Khái Hưng*
— 2 : Con cá thần (tái bản) của *Hoàng Đạo*
— 26 : Bà Túng của *Tú Mỡ*
— 3 : Quyển Sách (tái bản) của *Thạch Lam*
— 27 : Vụ kiện Trê Cóc của *Tú Mỡ*

ĐƯƠng IN :

Hai thử khôn (tái bản) của *Thế Lữ*

NHÀ XUẤT BẢN « ĐỜI NAY »

Imp. Ngày-Nay — Hanoi